

LIÊN HOA

NGUYỆT-SAN

ĐO-HỘI TĂNG-GIÀ TRUNG-PHẦN XUẤT-BẢN

NG CHÍN MẬU-TUẤT NĂM THỨ TƯ SỐ 9





TỪ-MẪU QUÁN-THẾ-ÂM

LIÊN-HOÀ

NGUYỆT-SAN

MỤC LỤC SỐ 9

RẦM THÁNG 9 MẬU-TUẤT

| | |
|---------------------------------|---------------------|
| ĐẦU PHẢI LÀ MỘT CUỘC ĐI ĐẠO MÁT | LIÊN-HOÀ |
| ĐỊNH-LÝ DUYÊN KHỜ | THÍCH MINH-CHÂU |
| NẾU LÀ CON GÁI CỦA BẠN | GRODRICH SCHAUFFLER |
| KHÔNG BẾN HẠN (Thơ) | HUYỀN-KHÔNG |
| TẦM THANH CỨU KHỜ | THANH-TỊNH |
| CHIẾC PHI THOÀN GIỮA BÈ CÁ | LÊ-CHÍ-AN |
| MỨC NƯỚC GIẾNG NÀY MÀ UỐNG | BÀ ĐOAN-TỬ |
| GỖ RỐI CHO BÀ PHAN | BÀ LƯƠNG-VĨNH-PHAN |
| NGƯỜI DẪN CHAI XÓM TẮN | NGUYỄN-VĂN-ĐÀO |
| BÀ NẬY THOÁT NẠN | LÊ-VĂN-NIỆM |
| LÒNG THÀNH CỨU CON | LỮ-THƯỢNG-THẠI |
| ĐẸP TAN LỬA DỪ | NGUYỄN-ANH-HÀO |
| BÀ LÃO KỶ DỊ | BÀ MINH-HẠNH |
| CÁI NHÁY MẮT CỦA VỊ BÁC-SĨ | MINH-HƯỜNG |
| CON KEO THOÁT NẠN | MINH-HƯỜNG |
| NHIỆM MẪU THAY ĐỨC TIN | BỬU-CỨC |
| BÀ MẸ ÔNG LƯU | LƯU-SƠN-ANH |
| ÁNH SÁNG LẠI VỀ | QUAN-ÂM-KỶ |
| TẦM THÀNH CHỮA BỆNH | QUAN-ÂM-KỶ |
| NGƯỜI CON ÔNG ĐƯƠNG | MÔN-TÔ-TRẠCH |
| TIN TỨC | |

BÌA DO HỌA SĨ PHẠM-ĐĂNG-TRÍ TRÌNH BÀY

Phật - lịch 2.502, Nalanda ngày 4 tháng 9 năm 1958.

KÍNH BẠCH NGÀI HỘI-TRƯỞNG TỔNG-HỘI
PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM TẠI TRUNG-PHẦN
ở HUẾ

Bạch Ngài,

Nay tôi xin kính tin Ngài cùng toàn thể Ban Tổng Trị-Sự rõ là tôi đã trúng tuyển kỳ thi M.A. về Pali lại đứng đầu tất cả trên các người ngoại quốc khác, và riêng tôi được thưởng huy chương bằng vàng và sách vở trị giá 200 rupies do Chính phủ Bihar Ấn độ tặng. Điểm đặc biệt là lần này đầu tiên 1 người ngoại quốc đứng đầu trên các người Ấn-độ nên toàn thể Học tăng ngoại quốc ở đây rất hân hoan.

Trước đây tôi nghĩ nếu kỳ thi của tôi không có kết quả khả quan thì tôi sẽ về Việt-Nam và tôi cũng đã tin cho Sứ quán Việt-Nam tại New Delhi như vậy. Nhưng nay kỳ thi của tôi đã được kết quả tốt đẹp, tôi quyết định ở lại thêm 2 năm nữa và chương trình của tôi sẽ như sau: Tôi sẽ viết Luận-án Bác sĩ về «A comparative study of the Chinese Mādhyamika Agamā with the Pāli Majjhima Nikaya and other Nikaya» tức là «So sánh bộ Trung A-Hàm chữ Hán với bộ Pali Majjhima Nikaya cùng các bộ Nikaya khác». Luận án sẽ viết bằng tiếng Anh Tôi vừa biết tiếng Pali, vừa biết tiếng Trung hoa vừa biết tiếng Anh nên có thể đảm nhận việc này. Tôi đã được các giới học giả Ấn hoan nghênh và hứa sẽ giúp đỡ mọi phương diện tiến hành việc nghiên cứu của tôi được kết quả mỹ mãn.

Vấn đề học bổng, tôi có hy vọng được Chính phủ cấp thêm cho 2 năm nữa. Ngoài ra, vấn đề thông hành của tôi, tôi sẽ viết đơn xin Chánh phủ Việt-Nam 1 lần nữa, nếu Chính phủ Việt thuận thì rất quý. Nếu không, tôi cũng đã được Chính phủ Ấn đặc biệt cho phép tôi ở Ấn trong 2 năm đầu không có giấy thông hành, để tôi viết xong luận án Bác-sĩ của tôi. Đề án này là do Chính phủ Ấn đã xác nhận tôi chân thành nghiên cứu Phật giáo và công việc của tôi có hy vọng được nhiều kết quả tốt đẹp. Ngoài việc viết luận án này, tôi sẽ chuyên môn học tiếng Sanscrit và nghiên cứu kỹ về môn Abhidhar mokasa bằng tiếng Sanscrit (Luận Cu xá). Như vậy, tôi thiết tưởng có hy vọng giúp đỡ cho Phật-giáo nước nhà, Phật giáo thế giới nữa. Tôi yêu cầu Ngài chuyển tin này cho toàn thể Ban Trị Sự cùng các hội hữu biết Tôi xin nói rõ là mọi hoạt động của tôi chỉ hướng về nghiên cứu giáo lý đạo Phật mà thôi không bao giờ có tánh cách chính trị, mong Ngài cùng quý Phật-tử đứng qua tin những nhà Báo hoặc những nhà chính trị tuyên bố về tôi.

Vài hàng xin kính chúc Ngài cùng toàn thể Ban Trị-Sự vạn an, Phật-sự tiến hành viên mãn.

THÍCH - MINH - CHÂU

ĐẦU PHẢI LÀ MỘT CUỘC ĐI ĐẠO MẮT . . . ?

NHƯ chúng tôi đã trình bày trong số trước, sự quan trọng của việc kiểm thảo trong một đoàn thể có tổ chức. Bắt đầu từ số này, chúng tôi xin đề cập đến một hạng người có thái độ thật thiện cận. Hạng này có tu, có học, cũng ăn chay, niệm Phật thật đấy. Nhưng họ chỉ thuần thành ngang cái mức mà quyền lợi, địa vị của họ không bị tổn thương. Họ chỉ tinh tấn trong sự bình thường của cuộc sống. Khi gặp trở ngại, khó khăn, là họ xao động, lung lay. Những khi ấy, họ nơm nớp thu dấu tín ngưỡng của mình, làm như theo Phật giáo là một tội lỗi, là phạm pháp, là xấu xa, là nguy hiểm. Họ không dám tinh tấn cho đạo, vì sợ e có thiệt hại đến quyền lợi, địa vị mình chẳng ? Họ là Phật tử thật đấy, thế mà có ai hỏi đến, lại làm ờ ờ như không ! Họ có khả năng làm việc cho Đạo lắm đấy, mà họ không dám làm, vì sợ lộ rõ chân tướng của mình ; họ thấy người ta xuyên tạc, nói xấu đạo Phật, hiểu thế nào là phải là quý, mà không dám phát ngôn, vì sợ sẽ gây ác cảm . . .

Có một hạng Phật tử khác lại vì một mối lợi nhỏ trước mắt mà quên mất những thiệt hại lớn lao về sau. Họ tưởng có thể lợi dụng được người khác bằng cách để con cháu mình cho người ta tác thành. Họ không ngờ rằng một khi thành tài, những người con cháu ấy là những mối xung đột trong gia đình, không khí tin yêu, hòa thuận giữa những người cùng huyết thống đã bị tan vỡ, vì con cháu họ đã không còn chia sẻ với họ một tín ngưỡng nữa. Họ muốn được nhiều, mà thành thua nặng; đã thả con cá để câu con tép. Nhưng khi ấy dù có hối hận cũng đã muộn lắm rồi.

Những hạn người nói trên, mặc dù hành vi có khác nhau, nhưng đều do một động lực chính thúc đẩy: đó là mối lợi vật chất, nhất thời mà ra. Chúng ta cầu mong họ sẽ thành thật kiểm điểm thái độ của họ, sẽ sáng suốt hơn để nhận rõ đâu là cái lợi nhân tiên, đâu là cái lợi muôn thuở. Đã là Phật tử mà còn theo đuổi lợi danh thì thật là lỗi đạo. Có ai, sau một trăm năm, khi trút hơi thở cuối cùng mà không trút luôn cả những gì đã lượm nhặt được với hai bàn tay? Đức Phật đã từ bỏ tất cả tiền tài, cung điện danh vọng mà đi tìm đạo với hai bàn tay trắng, lẽ nào những người con của Ngài về sau lại cố tình lượm nhặt những thứ mà ngài đã vất đi?

Vấn đề tín ngưỡng, vấn đề đi tìm sự sống muôn đời hạnh phúc vĩnh viễn, đâu phải là một đám hội mà khi vui thì ở, khi buồn thì về; đâu có phải là một cuộc đi dạo mát mà gặp con đường dễ dàng thì tiến mà gặp con đường khó khăn thì lùi. Chính khó khăn ấy là những cuộc thử thách lòng ta, như những hòn đá thử vàng, như ngọn lửa trong lò luyện kim khí, như những ngọn cuồng phong, thổi phăng đi, tất cả những gì không chịu nổi sức mạnh của gió.

Bao giờ cũng thế, chỉ những lúc nguy nan, những bước khó khăn, mình mới hiểu được lòng mình, và người mới hiểu được lòng người. Bao nhiêu cặp mắt trong ấy có những cặp mắt của chư Phật nữa, đang nhìn ngắm chúng ta. Hãy tỏ ra là những Phật tử!

LIÊN - HOA

ĐỊNH-LÝ DUYÊN KHỞI :

PATICCASAMUPPADA

CON người là một sự phối hợp tám uẩn và sắc uẩn, những uẩn này luôn luôn chuyển biến di dịch không bao giờ dừng nghỉ. Nay chúng ta sẽ tìm hiểu sự hình thành của tám uẩn và sắc uẩn này với định lý duyên khởi Patīccasamuppāda.

Do vô minh (avijjā), chúng ta không nhận rõ định lý vô thường và vô ngã của vạn vật trong vũ trụ. Chúng ta đắm đuối theo sự vật ở đời, xem chúng là chân thật và thường còn phát sinh ái nhiễm đối với chúng. Do tham ái chúng ta chấp thủ vật này và tránh xa vật khác. Do vậy đời sống chúng ta được tiếp tục hình thành, một dây chuyền tiếp tục phấn đấu cho sự sống. Tham ái và chấp thủ của chúng ta không bị đoạn diệt khi chúng ta mạng chung, chúng tiếp tục phấn đấu trong một đời sống khác.

Những hành vi (sāṅkhāra : hành) thiện và ác của chúng ta trong đời này sẽ định đoạt đời sống sau này của chúng

ta, bộ loại sẽ phải đầu thai, tánh tình của chúng ta và tất cả quả *dị thực thực* của chúng ta (*vipàka*, *vinnàna*). Do thức phát sanh *danh sắc* (*nàma-rùpa*), nghĩa là tâm pháp và sắc pháp của chúng ta. Do danh sắc phát sanh *lục nhập* (*sàlàyatana*), mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Do lục nhập phát sanh *xúc* (*phasse*) xúc chạm vật đối tượng. Do xúc phát sanh *thọ* (*vedanà*). Và từ thọ phát sanh *ái* (*tanhà*), do ái sanh *thủ* (*upàdàna*) và vì thủ mà đời sống: *sanh* (*jàti*) tiếp tục hình thành. *Thủ* không diệt khi thân mạng chung, trái lại vẫn tiếp nối sang đời sau (*jàti* : *sanh*). Và như vậy chúng ta lại sống và chịu *già, chết* và *ưu, bi, khổ, sầu não* (*jàra-marana-soka-parideva-dukkha-domanassa-upàyàsà*)

Như vậy chúng ta mãi mãi sống và chết, luân hồi trong biển sanh tử, nếu chúng ta đang còn bị *vô minh* (*avijjà*) trói buộc, mê ám. Chỉ có vị La Hán là đã diệt tận hoàn toàn vô minh. Vì vậy, những hành động của vị này bao giờ cũng thiện và không đưa đến kết quả *dị thực* (*vipàka*). Những hành động này không có tham ái nghĩa là *kiriya* hay *duy tác*. (Chỉ có hành động chớ không có quả báo *dị thực*). Khi hành động đã không có quả báo *dị thực*, đời sống của vị này sẽ không còn tiếp tục sau khi mạng chung. Khi *thức dị thực* (*vinnàna*) đã diệt thời *danh sắc* (*namà rùpa*) sẽ không phát sanh. Danh sắc đã diệt thời *lục nhập* (*sàlàyatana*) cũng diệt. Lục nhập diệt thời *xúc* (*phassa*) cũng diệt. Do xúc diệt nên *thọ* (*vedanà*) cũng diệt. Do thọ diệt nên không có *ái* (*tanhà*) ; do ái diệt nên không có chấp *thủ* (*upàdàna*), không có *sanh* (*jàti*), không có *già, chết, ưu, bi, khổ, sầu* và *não* (*jàra-marana-soka-parideva-dukkha-domanassa-upàyàsà*). Trạng thái này là Niết Bàn (*Nibbàna*), sự diệt trừ mọi điều ác, bất thiện.

Như vậy định lý duyên khởi này (*paticcasamuppàda*) bao quát bốn tiết đoạn gồm đời sống quá khứ, hiện tại và vị lai, như sau :

a) *Atita kamma-bhava* : nghiệp quá khứ gồm những hành động trong đời quá khứ và thuộc về *vô minh* (avijjā) và *hành* (sankhāra). Sự thật vô minh và hành này bao trùm cả *ái* (tanhā), *Thủ* (upādāna) và *Hữu* (bhava).

b) *Paccuppanna vipāka bhava* : *Quả hiện tại* : gồm những quả hiện tại do nghiệp trong đời trước phát sanh, tức là *Thức* (vinnāna), *Danh sắc* (nāmarūpa), *Lục nhập* (salāyatana), *Xúc* (phassa), và *Thọ* (vedanā).

c) *Paccuppanna Kamma bhava* : *Nghiệp hiện tại* gồm những hành động trong đời hiện tại và những hành động này sẽ phát sanh quả trong đời sau. Nghiệp hiện tại này gồm có *Ái* (tanhā), *Thủ* (upādāna), và *Hữu* (bhava). Sự thật chúng gồm cả *vô minh* (avijjā) và *Hành* (sankhāra) nữa.

d) *Anāgata vipāka bhava* : *quả vị lai*, kết quả trong đời sau do những nghiệp hiện tại. Những kết quả này tức là *Sanh* (jāti) và *Già chết* (jarāmarana). Sự thật Sanh, già chết này bao trùm cả : *Thức* (vinnāna), *Danh Sắc* (nāmarūpa) *Lục nhập* (salāyatana), *xúc* (phassa) và *Thọ* (vedanā).

Bốn tiết đoạn này, một thuộc quá khứ, hai thuộc hiện tại và một thuộc vị lai được gọi là bốn Saṅkhepa mỗi saṅkhepa gồm có năm pháp.

Trong 12 pháp hình thành định lý duyên khởi này, *vô minh* (avijjā) và *ái* (tanhā) được xem là hai gốc rễ (mūla). Chỉ khi nào hai gốc rễ này được trừ diệt, bánh xe sanh tử luân hồi mới có thể dừng hẳn được.

Trên đây là Định lý duyên khởi (paticcassamappāda) được giải thích trong quyển Abhidhammatthasangaha của Ngài Anuruddha ācariya.

THÍCH MINH - CHÂU
Phật-Học-viện Nalanda

NẾU NGƯỜI ẤY LÀ CON GÁI BẠN

Bài này của Bác-sĩ Grodrich Schauffler ở trường Y - khoa Đại-học Harvard (Mỹ) soạn, do đạo-bữu Hoài-Mai dịch thuật. Tuy không phải là một bài Phật-pháp, nhưng nội-dung hướng về lối giáo-dục lành mạnh: rất bổ ích cho hàng thanh-niên nam nữ, mà cũng là một tài liệu đáng lưu tâm cho những bậc làm cha mẹ. Nhận thấy sự lợi ích như thế, nên chúng tôi trích đăng vào đây, hy-vọng nó sẽ giúp ích cho một số độc giả Liên-Hoa.

L. T. S.

TRONG vài năm lại đây các nhà bác-sĩ nhận thấy số gái « không chồng mà có thai » tăng lên ghê quá, và những người ấy lại là con em của những gia-đình có nề nếp. Những người đàn bà có con như thế không những là con nhà nghèo hay những người loạn óc, mà thường xảy ra nơi những người thiếu-nữ có giáo-dục dễ-thương.

Vì sao có sự trái ngược như thế ?

Tôi thiết tưởng rằng trong nhiều trường-hợp chỉ vì thanh-niên nam nữ ngày nay không được giữ gìn trong lễ giáo như xưa. Hằng ngày những lối sống giữa nam nữ — đời sống chung tình — không tốt đẹp cho lắm bày ra trước mắt họ, trong

khí họ chưa hề có một quan-niệm gì về lối sống ấy. Chỉ xem xung quanh mình cũng đủ thấy rằng ngày nay người ta quan-tâm đến hình vóc phụ nữ đến mức nào, một sự quan-tâm hơi hợt, thiên cận, như một trò giải trí không tương quan đến ái-tình, hôn thú hay tương lai của trẻ con. Khắp nơi nữ tính được tượng trưng một cách điên cuồng, gần như được người đời sùng bái (sự chú ý đối với các thú nước hoa kêu gọi, cặp vú nở nang).

Bạn và tôi chúng ta có thể buồn cười hay ngao ngán trước những điệu bộ kỳ khôi, những cử chỉ gợi tình in trên bìa sách hay ở rạp chiếu bóng.

Cách đây không bao lâu một thiếu nữ thủy mì tánh tình thành - thật đến nhờ tôi khám, vì em đó sợ thụ thai.

Tôi bảo: Em này, vì sao lại có thể xảy ra tình trạng ấy?

— Chúng con sa ngã sau khi xem một màn ảnh quá táo bạo. Thật chúng con không sao chống nổi.

Hai nam nữ thanh - niên này thường đi chơi với nhau như bao nhiêu học-sinh khác. Người ta để cho chúng dự một buổi trình diễn khêu gợi. Màn ảnh ấy đối với người lớn còn tạm cho qua được, nhưng đối với bạn thanh - niên thật là một màn kích thích rất có hại.

Một khách hàng khác của tôi, một nữ sinh 14 tuổi rất đẹp đưa cho tôi xem một quyển tạp chí tranh ảnh trong ấy trình bày những bức vẽ phóng dăng khêu dâm, với một lối hài hước vô liêm sỉ. Em nữ sinh đưa tôi xem tạp báo ấy một cách tự nhiên, không tỏ thái-dộ gì phản đối.

Em nữ sinh nói với tôi:

— Người bạn trai tôi cho rằng đây phải là hình ảnh nếp sống của bọn chúng tôi. Vậy bác-sĩ là người lịch duyệt, bác-sĩ cho tôi biết ý-kiến của bác-sĩ như thế nào?

Nhờ sự tiếp xúc với khách hàng hằng ngày mà tôi được biết rằng thanh-niên ngày nay thông thạo rất

nhieu, trên lý-thuyết về sự giao tiếp nam nữ và họ biết nhiều điều ranh mãnh của nhà nghề hơn người lớn tuổi. Nhưng đối với chúng tôi có cái bồn phận phải khám phá những vụ rối ren của bao bị kịch cá-nhân thì những kiến-thức mơ hồ, những quan-diêm nông nổi của thanh - niên nói trên thật đáng thương hại, vì nó biểu lộ một lối sống tình cảm rất trẻ con. Những trẻ sống đúng một này không biết phân biệt hạnh phúc lâu dài với lửa tình chốc lát, nên chúng ta thấy có những em thiếu - nữ thất thân không phải vì tình yêu cũng không hề nghĩ rằng rồi mình có thể thụ thai.

Theo ý tôi trong 3/4 trường hợp người thanh-niên phải chịu trách-nhiệm về những sự rắc rối xảy ra. Thật vậy, ngày nay cũng có những cô gái rất liêu lĩnh, mặc dù vừa mới lớn lên, nhưng dẫy thuộc về số ít. Trong số một trăm em mất nết có trên 20 em e lệ ngại ngùng. Trước những lời năn nỉ tha - thiết của bạn trai làm cho bạn gái mất rụt rè, rút cục người bạn gái phải nhượng bộ chỉ vì tánh tự nhiên của phái đẹp muốn làm vui lòng dẫy thôi.

Bên phái nữ lẽ tự nhiên cũng ưa thanh-niên chịu chuộc lòng ưa muốn ấy thường được các bà mẹ dề dài, nhiều em dễ xiêu lòng, vì ngại rằng nếu từ chối mãi biết đâu sẽ bị đời bỏ rơi.

Đối với những cô gái nhà nề nếp những cậu trai ngày nay tỏ ra thái độ táo bạo hơn ngày xưa. Thanh niên thường đi vào con đường ái-tình như chơi thể thao vậy. Chúng xem sự chinh-phục được lòng bạn gái như bao nhiêu thành-tích vẻ-vang của nam giới. Ngày xưa khi tôi còn là một sinh viên không bao giờ tôi lại khoe khoe những thành tích ấy. Nói vậy không phải tôi cho rằng những thanh-niên của thế-hệ trước là Phật cả đầu, nhưng ít ra họ còn biết tôn kính một đôi nguyên-tắc của lễ-giáo cồ-truyền. Chúng tôi được cha mẹ đề ý đến hơn và chúng tôi có ít tiền riêng và ít điều kiện thuận-tiện để đi đến những nơi xa vắng.

Nói cho công-bình thì ngày nay thanh-niên cũng như thiếu-nữ đều chịu những ảnh-hưởng không lành mạnh như nhau, và tôi còn giữ lại trong hồ-sơ bao nhiêu gương tốt đáng mừng của những thanh-niên sau khi phạm tội lỗi đã đứng ra đảm-nhận hoàn-toàn trách-nhiệm. Nhưng khổ một điều là với khả-năng vật chất của một học-sinh hay một sinh-viên thì bảo họ làm nên được trò gì.

Sự tự-do luyện ái thừa nhận cho nam nữ thanh-niên ngày nay, rút cục chỉ đưa đến cái kết-thúc của muôn thuở: Người thiếu nữ dù được cha mẹ nâng đỡ hay không cũng chỉ một

minh dương đầu với đau khổ do một phút sa ngã gây nên.

Những cô gái này mặc dù biết rằng sa ngã vào đường nhục-dục tức là phạm vào điều luật của tôn giáo và luân-lý, nhưng trước khi thụ-thai ít khi họ biết rõ rằng những lý-do tối yếu của điều luật ấy, nên ở đây sự thụ thai cũng đã là một hình phạt đối với người sa ngã.

Trong những trường hợp này, chúng tôi, với tư cách Bác-sĩ phải dùng mọi biện pháp để giúp đỡ nạn nhân. Điều ta luôn luôn lưu ý là làm thế nào cho người thiếu nữ không phải vì bước sa ngã mà phải chịu hư hỏng một đời người, và sau khi họ khỏi bước phiêu lưu trên đường ái-tình bất chính họ biết khôn ngoan hơn và giàu thêm nghị lực.

Nhưng cũng may, người làm cho cha mẹ ngày càng sáng suốt trước vấn-đề và rộng lòng che chở, mặc dù như thế cũng không đền bù được tính buồn xuôi ngày trước đối với vấn-đề giáo-dục con em.

Bồn phận đầu tiên của bác-sĩ là phải hướng-dẫn khôn khéo người thiếu-nữ và cả đến cha mẹ họ nữa trong hai việc khó khăn: Một đàng là sự phá thai, việc này những thầy thuốc đứng đắn không bao giờ giúp cho ai cả; một đàng là đi đến một cuộc hôn nhân ép uổng, không xứng lứa đôi. Đối với nạn nhân cũng như

đối với người làm cha mẹ hoàng-hốt chỉ có hai giải pháp ấy thôi. Tôi tưởng cũng nên thanh-minh ra đây rằng đã 30 năm kinh-nghiem trong nghề, ít khi tôi thấy cuộc đời người đàn bà phải tan vỡ vì đứa trẻ ngoài tình. Nhưng trái lại những người phá thai, một lối thoát gây nhiều sự đau khổ về thể chất và tinh-thần, họ thường chịu bệnh suy nhược, đi đến chỗ tự sát hay phải sống một đời hư hỏng. Thấy sự phá thai rất có hại, người ta dường như muốn kết luận rằng cho đứa con sinh ra tức đã xóa nỗi khổ đau của sự sa ngã và đã nhận được bài học đích đáng.

Dù thế nào đi nữa, đối với một người thiếu-nữ, thụ thai một đứa con ngoài hôn thú thật là một bi kịch rừng rợn. Chúng ta người lớn tuổi, chúng ta phải chịu một phần lớn trách-nhiệm trong những việc ấy vì chúng ta đã dung túng nên những bi kịch ấy mới có thể xảy ra. Nếu chúng ta suy-nghĩ những hậu-quả tất nhiên của những vấn-đề chúng ta đặt ra đối với tuổi trẻ, vấn-đề thường được báo-chí, phát-thanh, chiếu bóng, truyền-hình ngày nay phổ bày một cách suồng sã, chúng ta phải phần nộ thật sự đối với việc lạm-dụng những hình ảnh hoang-dâm để chiêu khách hàng.

Riêng người làm cha mẹ phải biết trách-nhiệm của mình. Những bạn nam nữ thanh-niên phải biết rằng một người đàn ông hay một người đàn bà tự trọng không bao giờ vội

nằm chung với bất cứ người nào, và chỉ những kẻ loạn não, những kẻ tồi bại mới đi cưỡng dâm một người thiếu-nữ và sự phá tiết của người đàn bà không phải vì ái-tình chân chính là một việc làm nhục nhã.

Đĩ nhiên tôi không phải đi khuyên người làm cha mẹ giảng bài học luân-lý cho con, nhưng họ phải mạnh dạn trình bày cho con cái những thực tế của cuộc đời và giải thích một cách tự nhiên quan điểm của mình cho con cái rõ. Những người thanh-niên thông-minh bao giờ cũng nhận thấy được cái ngang trái của những hình ảnh, mẫu chuyện trai gái hằng ngày phơi bày ra trước mắt họ miễn là người lớn biết vạch cho họ thấy chân tướng của sự thật.

Đối với thanh-niên, tôi không bao giờ thất-vọng mặc dù với tư cách bác-sĩ tôi khám phá họ một cách khách-quan và hằng ngày tôi phải chứng kiến những bi-kịch của thanh-niên hiện tại. Tôi cũng đã từng thấy những nam nữ thanh-niên sống một đời sống đường hoàng vì đã biết rút kinh-nghiem của những lỗi lầm dĩ vãng. Nhưng đề cho họ phải sống qua những bi kịch như thế phải chăng là điều hợp lý?

Cái thái-độ hững hờ của chúng ta đã góp phần trong những vỡ bị kịch của nam nữ thanh-niên, cái thái-độ ấy chưa đến lúc phải chấm dứt hay sao?

HOÀI-MAI dịch thuật.

KHÔNG BIẾN HẠN

Lên giây đi và thử một cung đàn
Sương theo gió tan bay hòa vũ - trụ.
Tiếng hoa lá reo cười đời cầm tú
Nắng vàng xanh chảy khắp bốn chân mây.
Tiếng đàn ca dịu dặt lướt ngàn cây
Trăng rung chuyền, sao mờ mờ ẩn hiện.
Thần trí nhẹ, sao ngân hà uyển chuyền
Đón âm thanh kỳ diệu của trần gian.
Hỡi trần gian! lên thử một cung đàn
Hòa nhịp sống cho vô - biên thế giới.
Lòng rộng mở cho đời xa diệu vợi
Lắng tương tư cho sát khí dần tan.
Hãy nghe ta : lên đi một cung đàn
Hòa bác ái trong âm thanh huyền ảo.
Những biên giới hẹp hòi và sâu nảo
Của lòng người tan biến theo tiếng ngân.
Trong phút giây một tiếng động dương-cầm
Hoa lá thắm, chim ca trên huyền diệu.
Ta hãy nắn một cung đàn muôn diệu
Đề từ bi tiêu diệt khí tham sân.

HUYỀN - KHÔNG
1951

TÂM THANH CỨU KHỔ QUÁN - THẾ - ÂM

NGÀY 19 tháng 9 này là lễ vía đức Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, một vị Bồ-Tát chuyên cứu khổ cho vui khắp mọi loài.

Trong cõi Ta-bà, có nhân-duyên cơ cảm với chúng-sanh nhiều hơn cả là đức Quán - Thế - Âm, bởi hạnh-nguyện của Ngài là Tâm-thanh cứu-khổ. Đức Quán-Thế-Âm, tiếng Phạn tên là Avalokitésvara, dịch ý là chuyên-chú quan-sát tiếng-tâm của trần-thế, chúng-sinh nào kêu cứu khổ ở đâu thì Ngài liền ứng nghiệm nơi đó để cứu độ. Ngài thường tự tại hiện thân vào mọi tầng lớp chúng-sinh để cứu vớt muôn loài thoát khỏi các ách nạn. Do hạnh-nguyện từ-bi

cứu khổ bao la thâm-thiết ấy, chúng sanh tôn kính Ngài như bà mẹ hiền, thường xưng niệm danh-hiệu Ngài: Nam-mô Đại-tử Đại-bi Tâm-thanh Cứu-Khổ Linh-cảm Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.

Thành - tựu được hạnh-nguyện tâm thanh cứu khổ này, là do Ngài đã tu theo pháp: « Phán-vấn vấn tự tính » đến chỗ cứu-kính liền chứng được pháp Nhĩ-căn viên-thông. « Pháp phán-vấn vấn tự tính nghĩa là trở lại nghe cái tính nghe chân thường thanh-tịnh của tự-tính mình.

Thông - thường chúng ta nghe thấy và phân-biệt được một âm-thanh nào đó, là do

sự phối hợp của thanh-trần, nhĩ - căn và nhĩ - thức, một sự hình thành bởi sinh-diệt diên-dảo và vọng-tướng.

Bồ-tát thì trái lại, cũng đồng trong sự nghe đó, để tâm quán-nhập, suy tầm tính nghe chân-thật, xa lìa các thanh-trần giả dối, không để tâm bị hôn-mê theo căn và cảnh (ly trần). Trần sở-nhập đối với căn là năng nhập đã yên tịnh thì hai tướng động tịnh trọn không phát sinh nữa. Như vậy mà tiến lên, năng-vấn sở-vấn đều hết (thoát căn) năng-giác sở-giác cũng không (tận-giác). Cái « không giác » ấy đến chỗ cùng tột viên-mãn thì tính tịch - diệt hiện bày, không sinh không diệt; viên chiếu mười phương.

Tới đây là pháp tu Phản-vấn vấn tự-tính được viên-mãn, chứng được Nhĩ-căn viên thông, tức là chỉ dùng nhĩ-căn tu-quán âm-thanh mà chứng-ngộ. vì thế không một tiếng gì không tỏ rõ. Tiếng của muôn loài cầu xin cứu khổ đều hiện bày trong tâm trí viên-minh của Bồ-tát, và hợp với trí viên-minh ấy là

nguyên-lực Đại-bi, nên hề chúng-sinh nào nhất tâm xưng niệm danh-hiệu Ngài tức thì Bồ-tát liền quán biết, quán biết liền cứu độ giải-thoát. Lẽ cảm-ứng tự nhiên không thể nghĩ bàn vậy.

Và lại tính chân-tịch-diệt là đồng thể của chúng-sinh Bồ-tát và Phật. Có khác chăng chỉ vì Phật thì thường an trú trong tịnh ấy, Bồ-tát thì chứng nhập chân-tính ấy, còn chúng sinh thì mê-lắm tính ấy mà thôi.

Là đồng thể nên khi Bồ-tát chứng nhập được diệu-tính thì liền phát-sinh diệu-dụng để cứu độ chúng-sinh. Diệu-dụng ấy, nói rộng ra là 32 ứng-hiện thân tùy theo cơ cảm của chúng-sinh, như trong kinh Pháp-Hoa phẩm Phổ-Môn đã dạy rõ; còn nói tóm lại là hai món thù thắng: một là trên hợp với bản-giác diệu tâm của chư Phật, đồng một từ-lực như chư Phật cứu khổ chúng sinh, hai là dưới hợp với tất cả chúng sinh trong lục thú đồng một lòng bi-ngưỡng.

Cho biết từ lực do diệu-tâm bản giác phát ra mà lòng bi ngưỡng cũng từ nơi bản giác huân-tập Thành Phật do đó, mà Bồ Tát thành-trụ các phương tiện độ-sinh giáo-hóa các căn-cơ cũng do đó.

Hiện nay đã có và sẽ có rất nhiều người gánh vác trách nhiệm cứu khổ giải-thoát các tai nạn đau thương đang đè nặng trong sự sống của nhân-loại thế-giới. Việc làm đó cao-quí biết bao nhiêu, nhưng nếu đã cứu khổ mà những con người « trách-nhiệm, lãnh đạo » đó chỉ chạy theo tâm tham vọng sân-hận

si-mê, với những sắc trần đảo-diên vọng-tưởng: vệ - tinh, nguyên-tử, khinh-khí v.v... thì không thể cứu-khổ nổi cho ai, mà chính là xô-đầy nhân-loại thế giới xuống hầm hố đau thương tàn-sát mà thôi (hiện trạng đã cho chúng ta thấy bao mối đe-dọa dễ sợ).

Một niềm an vui hoàn-toàn vĩnh-cửu, chỉ có thể thực-hiện được trong công cuộc xây dựng hạnh-phúc hòa-bình cho nhân-loại bằng nguyên-tắc thực-hiện tận cùng lòng Từ-Bi của hạnh Bồ-Tát mà thôi.

NAM MÔ QUÁN THẾ-ÂM BỒ TÁT

THANH-TỊNH

Phật - tử chúng ta hãy thành
kính cử hành lễ Khánh-đản
đức Quán - thế - Âm Bồ - Tát

NHỮNG CHUYỆN CẢM-ỨNG

Như chúng tôi đã loan báo trong số 6, số này nhân dịp Khánh-đán đức Quán-Thế-Âm, chúng tôi tạm nghỉ vài mục thường xuyên thay vào những câu chuyện « Cảm ứng » trong khi niệm đức Quán-Thế-Âm của độc-giả các nơi gửi về, gọi là chứng minh hạnh « Tâm thanh cứu khổ » của Bồ-Tát, hầu góp phần củng cố tín tâm cho một số Phật-Tử.

Những mẩu chuyện này, chúng tôi chỉ có bản phạn thảo thập của quý độc-giả các nơi gửi đến rồi ghi lên mặt báo, nó thực hay giả chúng tôi xin nhường quý liệt thiện tri thức phán đoán.

Và ở đây chúng tôi xin cảm tạ một số độc giả các nơi hưởng ứng lời kêu gọi của chúng tôi gửi về rất nhiều mẩu chuyện « Cảm ứng » nhưng chúng tôi chỉ chọn đăng được một ít, vì số trang L.H. có hạn, hơn nữa có những mẩu chuyện rất hay, nhưng thiếu nhiều chi tiết cần thiết, nên chúng tôi phải gạt lại, kính mong quý vị có mẩu chuyện gửi đến mà không đăng được, hãy thông cảm và hoan hỷ cho, chúng tôi tin rằng : tuy mẩu chuyện của quý vị không có trên mặt báo, nhưng Bồ-Tát Quán-Thế-Âm Ngài sẽ chứng minh cho thành tâm sốt sắng của quý vị.

L. T. S.

CHIẾC PHI THOÀN GIỮA BIỂN CẢ

CÂU chuyện linh cảm tôi sắp kể lại sau đây là tôi đã nghe chính ngài trú trì chùa Huyền-tôn ở làng Thạnh mỹ-lợi tỉnh Gia định thuật lại :

Ông Brillant, người Nam nhập Pháp-tịch có một bà mẹ rất tin sùng đạo Phật, thường ngày được mẹ đem những điều hiểu biết về giáo lý và nhất là sự linh cảm của đức Quán Thế Âm giảng dạy cho. Nhờ đó, ông thường niệm danh hiệu Ngài những lúc lâm nguy và đều được như ý.

Lớn lên, ông đi lính và năm 1940, ông được đóng lon thiếu úy Thủy Phi toàn.

Một hôm, ông cùng đại úy Touppant và trung-úy Letournad, ba người ngồi phi toàn ra đảo Côn nôn. Lúc trở về vì hỏng máy, bị rơi xuống biển và giữa sóng to gió lớn, chiếc phi toàn chồm lên ngụp xuống. Có lạ một điều là chỉ chực chìm mà chưa chìm. Trong lúc hai ông kia đành chờ chết thì thiếu úy Brillant chỉ nhất tâm cầu nguyện đức Quán-Thế-Ám Bồ Tát. Chiếc phi toàn vẫn hững hờ trôi trong gần hai tiếng đồng hồ, thì vừa gặp chiếc tàu đánh cá của người Nhật vừa đi đến dòng giáy xuống, kéo họ lên. Vừa lên được trên tàu, ngoảnh lại nhìn thì chiếc phi toàn đã chìm dần xuống bề sâu. Tất cả mọi người trên tàu cho đến hai ông trung úy Letournad và đại úy Touppant đều ngạc nhiên cho sự lạ ấy: vì từ nãy đến giờ sao nó không chìm. Lúc đó thiếu úy Brillant mới kể lại lời cầu nguyện của ông ta và mọi người đều cho rằng họ thoát khỏi tai nạn là nhờ sự linh cảm của Đức Quán-Thế-Ám Bồ-Tát.

Từ đó, đại úy Touppant cũng trở thành một Phật tử thuần thành, và đề to lòng ghi ơn ông đã lập nên một chùa nhỏ đề thờ Phật tại xóm Cát lái, làng Thạnh-mỹ-Lợi ở Gia định, và ông thường đích thân đến làm lễ luôn.

LE-CHÍ-AN (Biên-Hòa)

MÚC NƯỚC GIẾNG NÀY MÀ UỐNG...

... ❖ CÁCH đây 17 năm tức là năm Nhâm-Ngọ.

Lúc ấy vào khoảng tháng 6, có bà Phán-Đông ở Đà-Nẵng; bà có thai mới 3 tháng thì mắc bệnh sưng gan, Bác-sĩ tiêm thuốc vừa lành thì bỗng bà mù hẳn 2 mắt. Cả nhà hoảng hốt mời đủ các thầy thuốc mà không đỡ tí nào cả, mới

chở bà ra bệnh-viện Huế nhờ Bác-sĩ Hoàng-mộng-Lương trị, nằm gần 6 tháng cũng chưa thấy thuyên giảm gì cả. Khi gần ngày thì đưa ra nhà hộ-sinh (lúc ấy Bác-sĩ Ưng-Hoát và bà đỡ Nguyễn-khoa Diệu-Duyên phụ trách).

Bà Duyên thấy bà Đồng còn trẻ mà bị mù mắt và bà khóc luôn nên ái ngại quá, lúc ấy cũng có một bà cụ lên nuôi người em sinh tại đó. Bà cụ ấy là Phật-tử thuần thành thâm niên nên bà Duyên mời bà cụ qua phòng bà Đồng nhờ bà khuyên bà Đồng kéo tội nghiệp.

Bà Duyên đưa bà cụ đến thăm, thì thấy 2 con mắt bà Đồng mây kéo trắng già, bà liền khuyên bà Đồng nên chí tâm cầu đức Quán-Thế-Âm, Phật sẽ phù hộ cho bà có cơ lành được. Bà Đồng xưa nay chưa biết Phật, song nhờ bà cụ dẫn chứng bao nhiêu việc linh-cảm của đức Quán-Thế-Âm cho bà nghe, nên phát-tâm tin-kính liền.

Khi ấy bà Đồng là nạn nhân đã tuyệt vọng, nghĩ đến cuộc đời đen tối của mình lại sắp sanh nở, bao nhiêu đau khổ lo buồn dồn dập, bà không còn biết bám víu vào đâu nữa vì vậy mà bà khuynh tất cả tâm thành, đặt bao nhiêu hy vọng vào đức Phật nên bà nhứt tâm tán niệm, không có một tạp niệm nào xen vào. Được ba hôm thì bà Đồng sanh một em trai, nghe sanh con trai bà càng tủi càng khóc vì bà không làm răng thấy được mặt con (bà Đồng lúc ấy mới hai mươi tám tuổi và mới có một gái). Bà cụ lại qua thăm và hết lời khuyên bà Đồng nên chú tâm niệm Phật chớ khóc hoài mà sanh sự không tốt.

Nhờ sự an ủi lần lần của bà cụ, bà Đồng cũng nguôi-ngoi và tiếp tục niệm đức Quán-Thế-Âm luôn luôn.

Tối hôm (bà sinh được một ngày) bà Đồng đương nằm tự nhiên bà thất thanh kêu : « dừng bồng con tôi đi ! » rồi bà khóc to. Bà cụ ở phòng cạnh chạy qua hỏi bà Đồng kể : « cháu chiêm bao thấy một bà mặc toàn đồ trắng như kiêu mẩy bà xơ, đến để một chậu bóng lan lên đầu rồi âm

thằng con đi mất. « Bà Đồng vừa nói xong, thì thằng bé khóc thét lên, huyết nơi rốn của nó phun ra. Người nhà chạy tìm bà đỡ đến thì đứa bé đã chết rồi. Bà Đồng khóc thối nước nỡ thảm thiết quá. Bà cụ không biết làm sao được, cứ ngồi ôm bà Đồng và niệm Phật. Bà cụ phải dùng phương tiện dỗ dành bà Đồng và bảo : « đó không phải con bà đâu, đây là một cái ác thai vào định hại bà đó, cho nên khi mới có thai đã bị nhiều tai nạn, may nhờ bà niệm Phật nên Phật đến đem nó đi chớ không phải con bà đâu, thôi nay bà còn trẻ sẽ sinh cháu khác ; đừng khóc nữa mà không nên.

Thế rồi cách bốn hôm sau, tự nhiên bà cụ thấy nhà bà Đồng qua gõ cửa phòng rất sớm ; bà cụ thất kinh vùng dậy chạy qua thấy bà Duyên cũng vừa đến. Hai bà cùng vào thì bà Đồng nắm chặt tay hai bà và kể lễ : « Khi khuya cháu lại mê thấy một bà cưỡi voi, mà con voi có nhiều ngà lắm rờ ra như bàn tay. Tay bà ấy cầm cái chi mà có cán in cái cán gáo, sắc nó xanh như là ngọc vậy. Cháu đương ngồi nơi giếng mà khóc, bà ấy lấy cái gáo vồ lên vai bảo cháu : « mức nước dưới giếng này mà uống rồi đi vô đi ». Cháu thưa : « thưa bà tôi mới sanh, uống nước lạnh sợ quan đốc Hoát la. » Bà ấy không trả lời, lại gõ lên đầu con voi, voi lấy vòi hút nước dưới giếng lên phun vào mặt cháu, cháu sợ quá lấy tay vuốt nước xuống ướt cả mặt, ngọt quá thất kinh vừa tỉnh dậy mở mắt thì thấy bóng sáng đèn, cháu mừng quá ». Bà Đồng nói xong lại niệm Phật ngay, giọng run run cảm động. Hai bà lấy làm ngạc nhiên hết sức, bà cụ đưa tay hỏi, bà Đồng nói đúng. Bà Duyên cũng đưa tay, bà Đồng thấy cả chiếc nhẫn ngọc nơi tay. Bà Duyên nhờ bà cụ về phòng gác lấy một cuốn truyện qua đưa, bà Đồng đọc như thường. Tin đồn rất lạ, cả phòng hộ-sinh đến thăm rất đông, đánh điện cho ông phán Đồng ra.

Hai ông bà từ đó thâm tín đạo Phật triệt để, và gia đình trở lại tươi sáng như xưa.

Bà ĐOAN-TỬ (Huế)

GỖ RỐI CHO BÀ PHAN

TÔI một Phật-lữ, tu tại gia, đã bốn năm. Sự tu hành của tôi vì hoàn cảnh gia đình con cái, nên có đôi phần thất bát. Tôi chỉ niệm kinh sau mỗi tối, lúc xong xuôi công việc gia đình, nhưng thưa thầy, tuy vậy mà tâm tôi thì tin tưởng vô ngần! Tôi ghi sâu vào trí óc tôi mỗi một tượng Phật mà khi tôi đã thấy qua hoặc một lần, hay được vài lần, cũng thế, tôi mê man nhắc nhở với bất cứ một người nào đã hỏi tôi về các vị đó!

Cũng vì thế! nên cách đây độ 3 tháng, con tôi bị bệnh mắt! tôi vì buồn phiền nên có ý định dời nhà, thế mà tai ác cho tôi, bị sự này cản trở, sự nọ kéo lối. Trong lúc đứng trước ngã ba đường tấn thoái lưỡng nan tôi mới niệm Ngài Quán-Thế-Âm giúp cho một nẻo đi chánh đáng.

Tối đến tôi vừa đặt lưng xuống, tay trái tôi đề ngang tầm mắt nhắm, tay mặt tôi vẫn còn cầm cây quạt phe phẩy đuổi muỗi cho con tôi, thì tự nhiên Ngài hiện lên với Bóng hình uyển chuyển thướt tha và phán rằng: Nhà ngươi nên y theo chương trình đã vạch đấy mà đi. đấy là trả hiếu cho cha nhà Ngươi đấy, còn mẹ nhà Ngươi tuy mất vòng tội lỗi, nhưng ngươi phải kính thờ theo đường Hiếu-Thảo. Ta sẽ giúp cho nhà Ngươi số 50 tuổi mới mãn. Tuy giờ đây lộn lộn với phong trần nhưng ngày gần đây sẽ được danh phận với đời đấy!

Thế rồi, thưa Thầy tự nhiên trước mặt tôi một màu vàng chói tỏa ra rồi thì tôi bừng tỉnh.

Vùng dậy tôi, vội vàng ghi ghi chép chép, chứ sợ để lâu lại quên đi những lời vàng ngọc của Ngài! Chuyện ấy đến nay là vừa đúng ba tháng, công việc tôi được thấy trời chấy nhà cửa, thu xếp đâu vào đấy! Chồng tôi lại biết cái tà quy chánh, mà lại còn có phần khuyến khích tôi trên đường Đạo Đức nữa.

Ôi ! Lòng tôi quá tr sung sướng ! Và cũng do lòng hân hoan đi đôi với sự thành công to lớn của tôi, tôi lại càng phấn khởi thêm lên, hiện tôi đã gia nhập vào Hội-Viên Phật-học Tuy-hòa ở phường nhì chúng tôi đã và đang cố, cố mãi hầu có xây dựng một đôi phần trong đường Đạo.

BÀ LƯƠNG-VĨNH-PHAN

(Tuy-Hòa)

NGƯỜI DÂN CHÀI XÓM TẮN

CHUYỆN xảy ra tại xóm Tẩn, cửa biển Qui-Nhơn vào năm 1944. Trời vào độ tháng ba tiết trời bình lặng nên có mười chiếc ghe ra đánh cá ngoài khơi. Thành linh trời trở tố, bao nhiêu ghe đều theo sóng biển mà không về. Trong xóm nhà nào nhà nấy đều khóc rân và phát tang cả.

Thành linh, mười ngày sau, hai anh Trần-Tổ và Lê-Bá-Cảnh cùng tất cả trai bạn trong ghe anh trở về. làm trong nhà mừng quá đỗi. Bà con xúm lại hỏi chuyện thì các anh kể lại như sau :

« Khi trời nổi gió, tất cả các ghe đều không kịp trở tay, ngó chung quanh thì mấy ghe kia đều mất dạng cả, phần các anh cũng khó phương cứu thoát. Hai anh sức nhờ lại mới đồng chấp tay niệm danh hiệu đức Quán-thế-Âm. cứ như thể ghe trôi đi xa, người trong ghe mê man cả, lúc tỉnh dậy thấy mình nằm trên bãi bờ Nha-Trang. Người trong làng chạy ra điu họ vó, nấu cháo cho ăn. Và sau khi rõ chuyện, giúp cho họ tiễn tàu để trở về làng ».

Hồi đó, tôi là một hội viên của hội Phật-học Qui-Nhơn, ở gần xóm Tẩn, nên được thấy và nghe rõ câu chuyện này. Các Đạo-hữu kể trên, hiện còn ở trong xóm có thể làm chứng cho câu chuyện tôi vừa kể trên.

NGUYỄN-VĂN-ĐÀO

Hiện Khuôn-Hội Thuận-Lập Đà-Nẵng

BÀ NẬY THOÁT NẠN

BÀ Lê-thị-Nậy, vợ ông Lê-bá-Lang có mang gần chín tháng. Hai ông bà này ở số nhà 48 gần nhà chúng tôi. Ngày 12 tháng 3 năm Bình-Thân không hiểu đau ốm gì, bà Lê-thị-Nậy đã mời thầy về bắt mạch và bắt thuốc uống phạm thuốc, nên sau đó bà rên la đau bụng nằm quay như người điên. Chúng tôi ở gần nghe tin đều chạy đến và khuyên chỗ đi ngay nhà thương. Phần ở nhà, chúng tôi cùng các Đạo-hữu trong khuôn, lên nhang đèn, cùng nhau thành tâm cầu nguyện đức Quán-Thế-Âm. Đến 4 giờ chiều, người nhà từ ở nhà thương về cho hay «Cái thai đã chết trong bụng, đợi đến sáng ngày, chỉ có cách giải phẫu đem ra mà cũng rất nguy cho tính mạng người mẹ, vì bà này đã mệt dừ nằm mê bất tỉnh».

Chúng tôi không nỡ chỉ vẫn thay nhau cầu nguyện đức Quán-Thế-Âm cho bà Nậy được tai qua nạn khỏi. Tăng sớm hôm sau người nhà về cho biết là cái thai đã tự thoát ra lúc bốn giờ sáng. Chúng tôi tất cả đều mừng chính Bác-sĩ cũng cho là chuyện lạ chưa hề thấy.

Toàn thể chúng tôi đều cảm thông nhờ sự linh-ứng của Đức Đại bi Quán-Thế-Âm Bồ-Tát mà bà Lê-thị Nậy đã vượt qua một nạn lớn.

Chúng tôi xin thành tâm cúi đầu đánh lễ Ngài.

LÊ-VĂN-NIỆM

26 Nguyễn-Hiệu Huế

LÒNG THÀNH CỨU CON

1) Nguyên năm canh thìn 1940 gia-đình tôi ở tại thị xã Quảng-Trị, lại có lập 1 sở vườn tại núi An-Đôn tỉnh Quảng trị. Tôi có một đứa con gái tên là Lữ thị-Lân sanh năm Mậu-dần lên 3 tuổi gặp phải cơn bệnh, chẳng hay bệnh gì với trẻ con rất là khó hiểu, tôi mua các loại thuốc Nam, thuốc Nhật, như năng-lãng, căn-cơ-tán v.v... thứ nào

uống cũng khá nhiều không thấy bớt, càng ngày cơn bệnh càng thêm nặng, thời gian 2 tháng qua như thường lệ, tôi thăm vườn vào lúc 24 giờ ngày 11 tháng 6, tôi vừa đến cổng vườn thì đã nghe tiếng khóc riu rít của vợ con trong nhà vọng ra, biết thế nào cũng có chuyện bi ai xảy ra tôi chạy vội vào nhà thì hỡi ơi! bên cạnh vợ tôi là một đứa con sắp từ giã cõi trần chỉ nấc lên những hơi thở rất mệt nhọc, nhìn kỹ lại thì ổ bụng nó bị no lên và nặng như cái trống, đôi mắt đã đờ đờ, lúc lúng túng biết cầu cứu ai giữa núi, mà có kêu cứu chẳng nữa cũng vô ích, vì bệnh tình đến giờ phút cuối cùng. May sao lúc đó tôi cố trấn tĩnh biết mình có quờn hoảng cũng không thể tránh nổi, liền có một ý nghĩ thoáng qua : mình là người hội viên Phật học thường xem kinh sách thì thấy Đức Quán-Thế-Âm là người từng cứu nạn cứu khổ cho chúng sinh hơn nữa vị tượng mà tôi đang thờ là tượng của Ngài, thì tiếc gì mà còn ngần ngại, tôi vội rửa tay rửa mặt xong xuôi đầu đó liền hỏi vợ tôi thuốc con uống có còn không? thì vợ tôi bảo chỉ còn một gói căn-cơ tán mà thôi, mà uống làm gì nữa ngót 23 gói rồi mà chẳng thấy gì, huống hồ 1 gói này. Tuy nhiên với cử chỉ bình tĩnh và trang nghiêm của tôi lúc đó nên vợ tôi vẫn không kiên và đưa gói thuốc cho tôi, sẵn nước lã ở trên bàn Phật tôi mới cho 1 chén trà cả nước lẫn thuốc hòa lại đặt ngay trên bàn Phật thắp hương đèn xong tôi mới cầu nguyện Đức Quán-Thế-Âm đề hộ trì cho con tôi được qua cơn đại nạn, sau khi đánh lễ tôi bưng chén thuốc trên bàn thờ đưa ngay trán và quỳ xuống nguyện lại một lần nữa, xong xá 3 xá và bưng qua cho con tôi uống, vì hàm răng đã ngậm cứng nên vợ tôi mới lấy chiếc đĩa cạy miệng nó ra để tôi đổ chén thuốc vào, lúc đổ tôi thấy nó nhúc nhích, tôi và vợ tôi có bụng mừng, rót xong thuốc tôi xảy qua bàn bên cạnh để chén, thì nó mữa ra tràn chiếu lúc ấy vợ tôi và tôi nhìn nhau với đôi mắt thất vọng, như thế là hoài công cầu nguyện lẫn công sinh thành dưỡng dục trong

3 năm qua, nhưng không ngờ ý nghĩ ấy chỉ thoáng qua trong nháy mắt, vì con tôi nó đã lồm cồm ngồi dậy rất linh táo, vợ chồng tôi hết sức mừng và cũng lấy làm ngạc nhiên sự linh ứng rất huyền diệu của Ngài, và từ đó đến nay con tôi nó vẫn sức khỏe, năm nay đã lên tới 21 tuổi rồi, gia đình chúng tôi rất sùng kính Ngài và được hưởng rất nhiều ân-huệ của Ngài ban.

2.) Tôi có đứa con trai tên là Lữ-thượng. Chon năm nay đã lên 4 tuổi hồi tháng 5-1958 nó bị đau 1 cái mụn ở con mắt bên phải, tưởng đâu nó sơ sơ nên mua thuốc dán, vì dán nên không thấy sự nguy hiểm, đến chừng thấy sưng quá to nên mới đi bệnh viện, đến đấy lột miếng thuốc dán thì ai cũng lo sợ vì mí trên bị ăn phủng, chỉ còn 1 tí ở hàng lông gieo mà ở bên trong chỉ còn một lớp rất mỏng, nên bị sập mí mắt không thể mở được, lúc bấy giờ Bác-sĩ ở bệnh viện mới bảo cho đi bệnh viện Huế Sau khi rửa và băng thuốc, vợ tôi bế nó về và mở ra cho tôi xem. Tôi lúc đó chỉ hiểu là con mắt bị hư. Túng cùng chỉ còn một nỗi là cầu cứu Phật lực gia-hộ chứ không tài nào mà thoát được nạn liền vội vã rửa ráy sạch sẽ đầu đấy mới lên nhan đèn ở Phật, tối đến tôi cũng làm một lễ cầu an và cầu cứu Đức Quán thế Âm để hầu thoát nạn. Thật linh diệu, sang hôm sau mở miếng băng thì mười phần lành tám. Từ đó đến một tuần sau thì mụn ấy lành hẳn. Hiện giờ vẫn còn mang sẹo.

Hai chuyện trên đây là chuyện có thật đã xảy ra tại gia đình tôi.

LỮ-THƯỢNG-THAI

25 — Trần-hưng-Đạo — Quảng-Trị

ĐỆP TAN LỬA DỮ

CÁCH đây 25 năm, tôi làm thầy thuốc tại sở Hàng-gòn (thuộc công ty hợp doanh trồng cao-su Xuân - Lộc của người Pháp). Cách ga Xuân-lộc hiện giờ 7 cây số, thuộc tỉnh Biên-Hòa (Nam-bộ). Tháng 3 trời mưa luôn. Ấy mà các nhà ở trong sở lại bị cháy giữa ban ngày. Thứ lửa đặc biệt màu xanh bắt đầu phát ra từ trên nóc nhà.

Hễ chữa nhà này thì luồng khói xanh xẹt qua cháy nhà khác. Nhân dân trong sở hoang mang lo sợ, tất cả tài sản trong nhà đều đưa ra ngoài, ngày làm ăn không yên, tối nằm không ngủ. Các ngành sinh hoạt trong sở đều bị đình đốn. Cảnh phó chủ sở ấy người Pháp hết sức lo lắng, nghi ngờ có người đốt phá hoặc chắt lẩn tinh hay hóa-học ở đâu bay đến mới cháy kỳ quái như vậy. Họ cho lính gác, mật thám điều tra, canh tuần nghiêm và mật, nhưng lửa vẫn hoành-hành một cách hiên ngang.

Ông chủ mời vị L.M. đến làm lễ đọc kinh cầu nguyện và thời kèn tây cả ngày đêm, thi hành các biện pháp phòng lửa. Nhưng đều vô hiệu lại càng cháy thêm.

Thời tiết đổi thay, hết mưa đến nắng lại càng cháy nhiều, có một hôm anh lao-công đi cạo mũ cao-su về gánh ngang qua cửa ông gác gian (người giữ trật tự an ninh trong sở), thỉnh linh quăng gánh mũ xuống, mặt mày đỏ tươi ứng thỉnh nói: 12 giờ cháy nhà ông gác gian, nhà chức-trách bắt ngay anh ấy, lập tức báo cáo cùng ông chủ sở. Ông chủ hỏa tốc ra lệnh giới nghiêm (lúc ấy 10 giờ trưa) canh gác hết sức cẩn thận, buộc trong nhà ra hết, ngoài người gác không có ngõ chen chân, có mấy thầy cầm ống nhòm quan sát. Mọi người chờ đợi lửa bí mật từ đâu đưa đến? Quả thật 12 giờ đúng lửa xanh cũng bắt đầu trên nóc nhà từ từ cháy xuống với một màu xanh đặc biệt.

Lần này ông chủ, mấy thầy đến dân đều kinh ngạc tin rằng: quả có sự huyền-bí mà trí khôn kẻ tầm thường không thể thuyết minh được.

Buổi chiều trong ngày ấy qui ngài CỒ, cả trong làng, ông CỒ Già và ông cả Sáu với anh Bản đến nhờ tôi tụng kinh cầu an, nhờ đức từ-bi của Phật cứu độ may có hết không. Qui ngài nói khấn thiết quá.

Tôi nghĩ rằng: « Việc cháy sớ có tánh chất quan trọng, thể lực đều trong tay người Pháp; công việc đương phức tạp, kẻ nghĩ dân sớ đốt, người đồ thừa ma quỷ thần linh v. v... Còn phần mình là một thường dân sanh trong mê lầm, sống trong hồi hộp, ngày nghiên cứu sách thuốc, tối niệm Phật tụng kinh, đức độ có gì mà dám đảm đương việc lớn. May mà hết thì nhà chức trách có nghi ngờ gì không? Bằng không hết, thì mình lại mất uy-tín. Vì thế tôi dự dự không chịu lời. Nhưng cũng khó: « trước sự đau thương của dân chúng người ta đã khấn-thiết yêu cầu, mình không hộ niệm thì nghĩa chữ độ-tha đã xa lắc rồi ».

Và tôi hẹn ngày mai ăn chay mới dám tụng kinh. Ngày ấy nhằm ngày 6-4 Âm-lịch. Tối ngày 6 qui trước bàn Phật phát tâm đại-nguyện cầu chư Phật và Bồ-Tát huệ-lực gia-tri cho chúng sanh và tôi Bồ-đề-tâm kiên-cố trì chú tụng kinh cho khỏi cơn hỏa hoạn. Như Chư-Phật Bồ-Tát linh cảm cho tôi biết trước trong chiêm mộng.

10 giờ khuya tôi đi ngủ, khi tôi nằm ngủ, mắt tay trái máy luôn, tôi cố tỉnh-tâm ngủ, nhưng ngủ không đặng phải ngồi dậy, dùng phép hàng-ma-tọa cầm chuỗi thập-bát niệm chú « Bát nhã » và chú « Ân ma-ni bát di hồng » một hồi lâu mới ngủ được.

Trong giấc ngủ thấy ánh hào quang chiếu diệu trong ấy có đức Phật ngồi trên tòa sen trắng, tay trái kết ấn « Tam muội », tay mặt cầm cành dương liễu ngự trước lễ đài,

tôi giạt mình tỉnh giấc thấy đèn trên bàn Phật tắt, tôi dậy quẹt đèn đốt hương coi đồng hồ đúng một giờ sáng. Tôi tịnh-tâm suy nghĩ : « Minh thấy Phật chắc tối mai tụng kinh có cảm ứng, chắc đức Quán-Thế-Âm đến cứu khổ cứu nạn cho chúng sanh.

Còn đèn tắt là diêm lửa hết cháy ».

Tôi tịnh trí, lại thấy sức mạnh của thần-thức không có gì xao lãng nên bắt đầu quyết đoán, chiều ngày 7-4 quí vị lại đến thỉnh tôi đi, tôi thưa : « Tôi người thiếu-đức chỉ biết tụng kinh, còn hết cháy hay không, do nơi huyền-bí, xin quí ngài hiểu cho ».

Tôi đốt hương bàn Phật thỉnh tượng Thế-tôn, bộ kinh Tam-bảo v. v. . . Đến nơi thiết bàn Phật ở trước một cái miếu Bà.

Tôi thành kính niệm đức Bồn-sur và đức Quán-Thế-Âm cầu mong đức Phật cứu độ cho dân sở tại qua nạn khỏi. Đến 11 giờ khuya tụng kinh Phổ-môn

Sáng ngày 8-4 trọn ngày hết cháy, mọi người đều hoan hỷ.

Tôi còn lo lửa sẽ cháy lại.

Nhân ngày Phật-đản tôi làm lễ cầu quốc thái dân an. Từ ấy ngọn lửa dữ đã hóa theo khói hương thuyền. Tôi trở thành thầy tụng chuyên môn. Hằng tháng chủ sở cấp lương tôi bằng thầy cai trong sở.

Ngày lại tháng qua, hết hạ sang thu, trong sở đề nghị trả lễ cúng chay 3 ngọ, gần đến ngày 19-9 tôi đề nghị lấy ngày ấy cúng cho tiện, tôi phải đến Phan-thiết rước thầy Phước-Nhân Chùa Trà-Cử đến chứng đàn. Nhân dân mừng quá, cúng chay rồi kêu bạn hát Bầu-bồn Sài-gòn lên hát mừng, tôi đề nghị không nên sát sanh mọi người đều hoan hỷ.

Công việc hỏa hoạn không còn, dân sở hết lòng tin tưởng đạo Phật và hầu hết biết ăn chay niệm Phật làm lành.

NGUYỄN-ANH-HÀO

(Bồng Sơn)

BÀ LÃO KỶ DỊ

Năm năm trước tôi đã đau bàn tay rất lạ kỳ. Đầu hết nó mọc lên nhiều mụn nhỏ li ti, mụn sinh ra rất mau, kết liền lại làm mũ, ăn phồng da lên, ăn mé vào thịt đau như dùi châm, ngứa hơn ráy chà, đêm như ngày xói vào da thịt, khó chịu hết nổi, làm cho tôi chỉ ngồi ôm tay mà khóc. Xức thuốc và tiêm kim rất nhiều vẫn không hiệu quả.

Tôi nhớ lại hôm đó là mùng 8 tháng 9 âm-lịch, tôi ôm tay ngồi trước bàn Phật, tính nhẩm lại còn mười ngày nữa là vía đức Quan-Âm. Mình đau tay như thế này, lấy ai mà lo sắp đặc dọn dẹp để làm lễ. Mắt tôi nhìn lên tượng Ngài, miệng lầm nhảm cầu nguyện Ngài rủ lòng độ trì cho tai qua nạn khỏi, hoặc gặp thầy hay, thuốc tốt cho được mau lành.

Vào khoảng chiều hôm đó, trong lúc tôi đang ngồi ôm tay buồn bã, thì một bà lão ăn mày tướng mạo phương phi bước vào cất tiếng hỏi tôi : Bà khóc vì đau tay phải không ? Cho tôi xem ra sao ? Tôi đưa bà xem tay và nhờ bà cho biết thuốc chi hãy chi dùm. Bà coi xong, bày cho tôi bài thuốc như sau : Lấy lá trà và lá chổi rành nấu lên rồi ngâm tay vào rửa cho thật sạch, lấy một ít mỡ hóng nghiên cho mịn, xức trong ba ngày mỗi ngày ba bận là lành. Theo lời bà, tôi nhờ người làm và xức ngay tối đó, thì rất may là bớt nhứt ngủ được. Sáng ngày thấy bớt được đôi ba phần. Liên tiếp trong ba ngày chỗ lở khô như vò cau khô, ở trong có lớp da non đỏ lói. Đến ngày vía, tôi đã tự mình sắp đặt làm lễ được. Có điều rất lạ, là sau hôm đó, tôi và người nhà đã cố công tìm bà lão để tạ ơn, tìm khắp nơi vẫn không được gặp.

Bàn tay tôi không đau lại nữa, và bài thuốc trên, tôi bày cho nhiều người đau tương tự nhờ ơn Phật đều được lành cả.

Bà MINH-HẠNH Hué

CÁI MÁY MẮT CỦA VỊ BÁC-SĨ

Mục đích tôi kể câu chuyện này là hưởng ứng lời kêu gọi của L.H. cốt đề Hoàng dương chánh pháp mà thôi, ngoài ra tôi không có ý gì khác. Mong ông Bà N, và anh V. thứ lỗi và thông cảm cho.

Vào khoảng tháng năm âm-lịch năm nay, một hôm vợ anh V. (con ông bà N. ở Chợ Cống) là người anh cô cậu với tôi, chuyện bụng. Vì là con so sơ lạ « đường sá » nên ông bà cụ thân sinh ra chị cho chở chị vào bệnh viện Huế để sanh cho khỏi gặp sự gì khó.

Chị được đưa vào nhà thương lúc 8 giờ tối, chúng ta hãy đặt mình vào địa vị một người đưa một sản phụ đang rên rĩ vào nhà hộ sinh mới cảm thông được sự âu lo hồi hộp.

8 giờ đến 9 ... rồi 10 giờ đến 12 ... vẫn không có tin gì khác, bỗng có người quen đi ra, bà chặn lại hỏi thăm thì người này cho hay, chị V. sinh có hơi khó một chút. Một nét buồn lo hiện rõ lên mặt, hai ông bà nhìn nhau im lặng ... Rồi thời giờ cứ đều đều chậm rãi trôi qua. Trong phòng, tiếng rên rĩ của chị V. càng giờ càng tăng và cứ thế kéo dài trong trống đợi. Càng nghĩ càng lo lắng thêm trong đời bà đôi ba lần sanh nở không có lần nào bà nghe ai nói chuyện bụng lâu đến thế, đã gần 6 tiếng đồng hồ rồi... bà không dám nghĩ nhiều hơn nữa, chỉ thăm cầu nguyện. Quang cảnh nhà thương dần chìm trong u buồn im lặng, vắng vắng tiếng rên rĩ của các bệnh nhân đưa lại ... tim bà đập mạnh. Trong phòng các sản phụ chị V. có lẽ vì quá mệt không chịu nổi với cơn đau đớn dày vò, nên tiếng kêu rên cũng nhỏ dần...

Giờ phút chậm rãi trôi qua cho đến sáng, và suốt cả ngày hôm sau. Mặc dầu các cô đỡ đã làm hết phận sự, nhưng ôi, không có một tia hy vọng nào. Như ngày đại, bà chạy quanh khắp nhà thương, gặp ai bà cũng hỏi thăm cầu khờ. Mọi người ai cũng nhìn bà ái ngại như cảm thông, họ chỉ nói qua ít tiếng đề an ủi bà, nhưng không đâu được nét mặt lo âu cho người sản phụ.

5 giờ 30 chiều, đang lo lắng bỗng nhiên mắt ông sáng hẳn lên như tin tưởng vào sự gì, ông bảo nhanh với bà: « mình ở lại tôi phải về ngay » Và không kịp đợi bà trả lời, ông lật tả ba bước lại một chạy một mạch từ nhà thương về Chợ Cống. Đến cái hời gần nhà, ông cởi phăng cái áo ra, nhảy đại xuống hời tắm rửa cho sạch sẽ xong với về nhà. Ông trịnh trọng đổi một bao nhang, thắp nển lên bàn thờ Phật. Mắt ông không rời bức tượng Đạt từ bi của Đức Quán Thế Âm trên tòa sen báu đang mỉm cười, chúc bình nước cam lồ

cứu độ cho sanh linh. Người ta nghe tiếng kinh Phồ-môn hòa lẫn với tiếng chuông ngân dài êm dịu văng trong nhà đưa ra : . . . Nam Mô Đại-Tử Đại-Bi Cứu-Khồ Cứu-Nạn Quán-Thế-Ám Bồ-Tát. . .

6 giờ 30 ở nhà thương một chiếc xe hơi màu đen từ từ tiến vào bệnh viện, Bác-sĩ P. đến. Mọi người đứng ở cửa đều tự hỏi thăm, Bác-sĩ đến giờ này có sự gì cấp bách chăng? Xuống xe Bác-sĩ bước vội lên các phòng sản phụ, các cô đỡ thấy Bác-sĩ đến, liền chạy ra kê trường hợp của chị V. Nghe xong, mặc vội chiếc Bô-lu, nói mấy câu dặn dò các cô đỡ, Bác-sĩ tiến nhanh vào phòng lâm cạnh. Mười lăm phút sau, Bác-sĩ trở ra nét mặt hân hoan, ông đã làm được một việc rất quan trọng, ông đã cứu được hai mạng người. Một cô đỡ đứng trên cửa sổ nhìn xuống gọi lớn : « Ai có cháu thì lên mà bồng ». Thật không có gì sung sướng bằng, bà N. bước hai nấc thang một chạy lên lầu, gặp Bác-sĩ đang đứng ở cửa và mấy cô đỡ. Bác sĩ hỏi ? Bà là . . .

— Dạ là mẹ.

Bác sĩ nhìn bà mỉm cười chậm rãi : Phước nhà bà rất lớn : tin cho bà mừng, ở nhà tôi thấy máy mất, trong người bần thần khó chịu tôi vội đến đây, nếu chỉ chậm trong 15 phút nữa thì cả mẹ lẫn con . . . không có cách gì cứu được. Bà úa nước mắt ngộp ngừng : « Mẹ con tôi xin đội ơn Bác-sĩ suốt đời » Bác sĩ hân hoan vui vẻ, ông đã làm tròn bổn phận.

Trường hợp này theo tôi tự nghĩ, ở nhà nhờ ông thành khẩn tụng một thời kinh Phồ-Môn, nên quá được tiếng kêu cầu cứu, Đức-Quán-Thế-Ám Bồ-Tát đã dùng thần thông đưa Bác-sĩ đến ngay bệnh viện để cứu cho chị V. cả mẹ lẫn con, mà cũng là cứu cho cả gia đình anh chị V. qua một tai-nạn đau thương khờ nào không có gì vi bằng.

Giờ đây gia đình anh V. lại cố gắng làm lành, thực hành hạnh bố thí và phóng sanh nhiều thêm, để mong đền đáp ơn từ bi của Phật Tò trong muôn một.

NAM-MÔ ĐẠI-BI CỨU-KHỒ QUÁN-THẾ-ÁM BỒ-TÁT

MINH - HƯỜNG Huế

CON KEO THOÁT NẠN

Mến tặng các em Thiếu-nhi Phật-tử và riêng tặng các em Gia đình Phật-tử Thụy-An và Nam-phò Hộ

MỘT HỒM, anh đến thăm một người bà con ở bờ sông An-cựu, đi vào, anh thấy trước nhà có treo một cành cây khô, trên cành có nuôi một con chim Keo mỏ đỏ, chắc các em thường thấy, người ta nuôi keo bằng cách này, là cho đậu trên một cành cây, một chân con chim buộc chặt một sợi giây chuyền sắt rất chắc, vì sợ nó cắn đứt mà bay đi.

Với cảnh này thì con chim chỉ có thể bước đi lui tới trên cành cây không dài hai tấc. Các em thử nghĩ, con chim nuôi trong lồng mặt dầu rất khô sởi, nhưng nó cũng còn được một chút tự-do chứ đứng vào hoàn cảnh con Keo đây chúng ta hãy thử đặt địa vị vào đó trong vài phút, chỉ trong ít phút thôi thì người thì người có lý trí suy xét không khỏi bồi-ngùi thương-xót huống gì là Phật tử như chúng ta tránh sao khỏi động lòng cảm thương cho một chúng sanh, chẳng may vì nghiệp duyên phải bị rơi vào cảnh khổ.

Dựa chiếc xe đạp vào hè, anh thong thả đi đến gần con Keo khốn khổ, đầu tiên nó nhìn anh một cách ngờ ngác sợ hãi, sau cùng nó giật mình bay bổng lên, nhưng khổ nỗi bay đâu được vì chân nó bị sợi dây chuyền giật mạnh trở lại, nên phải treo trông lọng giữa hư không. Thấy vậy anh vội bước lùi ra, sợ nó thấy người rồi hoảng-hốt lên, khổ thêm cho thân nó. Nhìn con vật anh thử nghĩ có lẽ hằng ngày nó cũng đã bay lên biết bao lần như thế, mong tự cứu lấy thân dễ thoát khổ, nhưng thương thay nó hay đâu? một chân đã bị người ta xiềng lại rất kỹ, hai chiếc cánh dài lông to rộng dễ quạt gió đập mây cũng bị cắt cụt mất rồi.

Thấy nó lòng từ-bi của một Phật-tử anh không thể đứng nhìn nó mãi được, nên quên cả sự nguy hiểm (là giếng này mỏ rất sâu và rất dữ) anh liền bước đến giữa tay nâng nó lên để vào cành cây như cũ, có lẽ tâm linh đã cho nó biết là anh không cố tâm giết hại, nên lần này nó đứng im đờ mả: nhìn anh như van lơn cầu khẩn mà không chút cử động nữa.

Nghe tiếng động, chị M. ở trong nhà chạy ra đón đã chào anh, chị thấy anh đang đứng ra chiều vuốt ve con Keo thân yêu của chị, chị vội la lên: chết chửa nó dữ lắm anh sờ đến nó cắn da! Anh im lặng ái-ngại nhìn con vật nếu người ta chịu khó suy xét một chút nữa thì đâu nó có hung-dữ gì như chị tưởng! rồi chị nói tiếp như khoe khoan một vật quý, anh M. của em mua từ Khe sanh về đây, nuôi mấy hôm ai cũng muốn này lại, anh ngắt lời: thế thì chị để cho tôi nhé. Chị buồn buồn phân bua như tiết rế; không được đầu anh ơi, anh M. em quý nó lắm, trước khi đi làm ngày nào cũng căn dặn: ở nhà trông chừng con Keo kéo người ta đánh cắp. Rõ khổ, em phải giữ gìn nó luôn như săn sóc đứa con nít vậy. Nói xong chị đi ngay vào nhà chế nước đãi khách và có lẽ cũng dễ tránh những câu nài nỉ của anh mà chị đoán chừng như anh cũng thích nuôi chim như anh M. của chị.

Một mình đứng tần ngần xót thương nhìn con vật, làm sao dễ cứu nó đây? Chỉ còn một cánh, anh thu hết tâm-trí nhìn con Keo như để truyền thông-cảm để cố an ủi nó:

« Thấy hoàn cảnh của người, ta hết sức đau lòng, ta muốn đem tất cả những gì quý giá nhất ta có đây, để đổi lấy tự-do cho người, nhưng thương thay cũng vì nghiệp duyên kiếp trước của người quá nặng; khổ lòng thoát khỏi quả báo hiện tiền, nếu gặp thiện duyên ta có mua được bây giờ đi nữa, rồi thả ra, trả lại tự do cho người,

người cũng không tài nào thoát thân được, vì sợi giây oan nghiệt quá chắc, người đã tự cột vào thân đã lâu đời rồi, cho nên hôm nay hai cánh rộng lớn của người, mà người thường đặt hết tin tưởng vào đó để thoát thân thì người ta đã nở ác tâm cắt đứt ngăn đi rồi, Sao người không sớm lo tính tâm sám hối trước đi, bây giờ biết ăn năn thì đã muộn. Giờ đây chỉ có cách là người tự cứu lấy người mà thôi. Ta khuyên người đừng giãy dụa để thoát thân vô ích, hãy vui vẻ mà nhận lấy cái quả báo ấy đi để nhìn đó hầu lo chuyên tâm sám hối lại. Khuyến người, ăn uống no đủ trở lại, để phục hồi sức khỏe, cho tâm trí được sáng suốt, lợi dụng thời giờ rỗi rãi này hằng ngày thành tâm chuyên niệm câu : NAM-MÔ CỨU-KHỔ CỨU-NẠN QUÁN-THẾ-ÂM BỔ-TÁT, hãy thành-khẩn niệm chuyên cần như thế không phút nào quên, để nhờ Ngài độ cho, ta tin rằng nếu người thực hành được như thế, Không chóng thì chầy Phật-Đô sẽ gia-hộ cho người được gặp thiện-duyên mà thoát khổ được. Lạy Phật, kiếp sau trông nhờ thần-lực của Phật-tổ thành đạo ta sẽ độ cho người ».

Con Keo như thông cảm được những lời từ-bị thống thiết này của anh, nó chỉ lim dim đôi mắt, như cố ôn lại trong ký-ức sẽ sám hối những lỗi lầm xưa. Thấy vậy anh lại càng thương xót thêm anh thành khẩn niệm 3 lần :

NAM-MÔ ĐẠI-TỪ ĐẠI-BI QUÁN-THẾ ÂM BỔ-TÁT,
từ bi cứu khổ cho sinh linh thoát khỏi vòng khổ não.

Vào nhà sau mấy phút chuyện vãn suông, anh ra về mang theo một nồi buồn mang-mác, bên tai anh như đang nghe rõ tiếng kêu thống thiết cứu khổ của con Keo văng vẳng tự đầu dây.

Thế rồi vì sự sống anh quên đi độ một tháng ; mới có dịp đi ngang qua con đường này, nhớ sự lại con Keo hôm trước, anh liền tặc vào, lần này anh định tâm nài nỉ anh chị M. để xin mua lại cho được, để mong trả tự-do cho nó. Bước vào nhà việc đầu tiên là anh đảo mắt nhìn con Keo hôm nay ra sao :

Than-ôi, nay chỉ còn trơ lại cành cây độc nhất, tâm linh anh báo trước một sự gì đau đớn đã xảy ra có lẽ không chịu đựng được những nỗi đớn đau cho tâm hồn lẫn thể xác nên nó đã ôm hận lìa đời rồi chẳng ?

Chị M. ơi con Keo đâu rồi ? Anh đang hỏi hộp chờ đợi câu trả lời... chị M. nhoeo miệng cười: Thôi đừng nói nữa anh ơi,

nếu biết vậy hôm trước bán cho anh nuôi cho rồi, cách đây ba hôm không hiểu sao cần được giầy xích nó bay bổng lên không mất rồi. Như ai cắt được một gánh nặng, một tia sáng từ bi bổng vụt sáng chói lòa lên trong tâm thức anh, anh hân hoan trả lời chị « Thế à, tốt! thật không có gì sung sướng hơn ».

Đứng ngắm kỹ cành cây chiếc xích buộc con Keo nay vẫn y nguyên như cũ, không có dấu vết đứt hay gãy gì cả, làm sao con Keo thoát thân được dễ dàng như thế, có lẽ nhờ anh khai thị, nên con Keo biết hồi tâm sám hối tội lỗi xưa đã gây nên, vì thế nên lòng thành của nó cảm thấu đến đức từ-bi của Bồ-tát QUÁN-THẾ-ÂM, cho nên sau một tháng sám hối Ngài đã hộ-trì cho nó, lông cánh hoàn toàn mọc trở lại như xưa, cái chân bị xiềng dần dần nhỏ lại, nên nay nó mới thoát ra khỏi cái khuyên của chiếc xích sắt một cách dễ dàng dễ trở về với hư-không rộng lớn mà chơn tâm nó đã dành sẵn cho nó.

Một nguồn sung sướng tràn ngập tâm-hồn anh, khi anh nhớ lại lời anh M. cho biết nó đã thoát thân cách đây ba hôm, như thế ngày hôm đó chính là ngày vía của đức QUÁN-THẾ-ÂM THÀNH ĐẠO đúng vào ngày 19 tháng 6 năm Mậu-Tuất vậy.

Kề lại câu chuyện này trước nữa dằng lòng thành kính của anh đề cúng-dường đức độ từ bi, cao dày của Bồ-tát trong muôn một, sau nữa anh không mong mỏi gì hơn là khuyên các em lấy đó làm gương, khi nào gặp một sanh vật nào đang lâm vào cảnh khổ như thế, thì hãy thành-tâm thực hành theo cách mà anh đã làm trên đây, các em sẽ cảm thấy một nguồn sung sướng thiêng liêng, thanh thoát, vô biên tràn ngập khắp tâm hồn các em mà anh không thể lấy bút tả ra cho hết được.

NAM-MÔ ĐẠI-BI CỨU-KHỔ QUÁN-THẾ-ÂM BỒ-TÁT
chứng - minh

MINH-HUÔNG (Huế)

NHIỆM MÀU THAY ĐỨC TIN

Cùng trong thời kỳ kháng chiến, một ông Quận trưởng tại tỉnh Thừa-Thiên, một Phật-tử thuần thành, am tường Pháp Pháp, nhưn một cuộc đi bố ráp với bộ đội, bị thương ở sau mông, bởi một mãnh lựu đạn của địch liện. Được đưa vào cấp cứu tại bệnh viện Huế, mặc dầu có sự săn sóc tận tụy của Bác-sĩ, máu ở vết thương vẫn rỉ rả chảy mãi không cầm (có loại máu không thuốc gì cầm chảy được một khi bị

thương tích, ai bị bệnh này phải chịu chết). Biết sức người không sao cứu khỏi, ông chỉ mong ở hạnh Từ-bi của Đức-Quán-Thế-Âm, một là cứu cho khỏi bệnh, hai là nếu đã tận số thì tiếp dẫn cho về cõi Cực-Lạc nên ông thành tâm tinh-tấn niệm danh hiệu Ngài.

Một đêm đang mơ màng, ông thấy dạng một người đàn bà mặc toàn trắng, mở cửa phòng bước vào và nhẹ nhàng đi ra, sau khi đưa tay thoa vết thương. Giật mình tỉnh dậy, ông hỏi bà vợ nằm cạnh đấy có thấy bóng người vào không, thì bà ta nói có thoáng thấy một người đàn bà vào và tưởng là y, tá đến trông nom bệnh nhân.

Ngạc nhiên và sung sướng thay, đưa tay vào vết thương, ông ta thấy máu ướm khô, và từ đấy vết thương lành hẳn rồi khỏi hẳn.

BỮU-CÚC (Nha-trang)

BÀ MẸ ÔNG LƯU

Từ mùa đông năm Nhâm-thìn, tôi bắt đầu suy nghiệm về bốn lời dạy của ông Viên-liêu Phàm và bài Du-công tịnh ý. Tôi thấy được việc đời đều do nhân duyên mà tạo thành ; và tự ta, ta gây nghiệp tốt xấu cho ta.

Đến mùa đông năm Quý tỵ, tôi vui lòng ăn năn tội lỗi. Tôi sốt sắng giúp đỡ cho bà con xóm giềng nghèo khổ, Và hằng ngày, tôi quy tụng kinh chú đức Quán-Thế-Âm đề cầu cho mẹ tôi sống lâu.

Nhưng một hôm kia, bệnh hòa đàm trước đây của mẹ tôi phát ra nặng hơn những lần trước. Mẹ tôi cũng tin Phật lắm, bèn gọi tôi đến bảo :

« Bệnh ta trở đi, trở lại đã ba mươi một năm rồi thuốc thang không lành. Nay con chuyên chú đọc kinh mà bệnh mẹ lại nặng hơn thì là mẹ già bạc phước, nghiệp chướng nặng nề nên không thọ cảm được, con ạ ! ».

Tôi cảm động quá. Tôi nghĩ rằng tất cả căn nguyên đều do tôi chưa thành tâm mấy nên vọng niệm chưa trừ mà thôi. Tôi an ủi mẹ tôi rồi tôi đốt hương giữa trời quy niệm với tất cả chí thành. Tôi phát tâm làm mọi việc lành với hết sức cầu nguyện đức Quán-Thế-Âm cứu mẹ tôi mau lành. Khi đứng dậy thì thấy đầu gối tôi rơm rớm máu mà tôi chẳng biết đau tí nào.

Hai ngày sau mẹ tôi đã khỏe và đòi ăn cháo. Tôi mừng lắm. Đêm ấy tôi nằm mộng thấy một vị Đạo-sĩ vào nhà bảo mẹ tôi ngồi dậy và cho uống một chén nước màu xanh, Mẹ tôi uống hết chén nước thì thấy tươi tỉnh hẳn, cảm ơn Đạo-sĩ vô cùng.

Sáng ấy, bệnh mẹ tôi giảm đi phân nửa và ba bốn hôm sau thì lành hẳn. Và cái cổ tật của hơn ba mươi năm về trước không còn thấy trở lại.

Điều cảm ứng trên làm tôi càng tin Đạo nhiệm màu. Và tôi lại càng thành tâm tiếp tục tụng niệm và ăn ở theo đường lành.

LUU-SON-ANH
(Người Trung Hoa)

ÁNH SÁNG LẠI VỀ

Đời nhà Thanh có ông Đinh-Truyền có người bà tên là Khổng-thái-Quản bị bệnh mù mắt đã hơn 20 năm trời, chưa phương gì chữa khỏi.

Một ngày, vào khoảng đầu xuân năm Nhâm-tý, hình như cái đau đớn khổ sở vì sự không trông thấy gì của mình đã lên đến độ không thể kim hãm chịu đựng được nữa, bà Thái-Quản mới kêu cháu lại gần mà than rằng: « Giá gì đôi mắt ta được hé sáng trong chớp lát — chỉ chớp lát thôi — thì nguyện vọng của thân già này cũng đủ dễ thoải mái lắm rồi ». Thông cảm tâm sự u buồn của bà, ông Đinh-Truyền chỉ còn biết âm thầm thất vọng nhìn bà. Bỗng một ý nghĩ đột nhiên đến, Đinh-Truyền bèn vui vẻ thưa rằng: « Kính thưa bà, đức Quán-thế-Âm là đấng Mẹ hiền cứu khổ, ai nhứt tâm trì tụng cầu nguyện lên ngài, chắc tâm thành sẽ linh ứng. Vậy theo ý con, từ nay đêm ngày bà nên chịu

khó chuyên tụng thánh hiệu: Đại bi Quán-thế-Âm Bồ-Tát — thánh hiệu thời cũng đủ rồi bà ạ! vì chú dài nhiều câu khó thuộc — biết đâu ánh sáng lại chẳng trở về trong đôi mắt đẹp thuở xưa của bà». Tin tưởng ở lời khuyên của cháu, từ đây Thái-Quán ngày đêm tụng niệm 7 chữ: «Đại bi Quán-thế-Âm Bồ-Tát» không nghỉ. Chưa đầy 1 tháng sau, một con mắt của bà đã bắt đầu hé mí trông rõ bàn tay. Được nhìn cảnh con cháu quây quần vui sống, bà không khỏi thầm biết ơn đấng từ bi cứu khổ, nguyện phát thệ tu hành, cố gắng noi theo gương sáng của Ngài, giúp đỡ kẻ bần hàn đói rách.

QUAN-THẾ-ÂM TRÌ NIỆM KÝ

TÂM THÀNH CHỮA BỆNH

VƯƠNG-Đạo-Hạnh người đất Giang-lăng: Một ngày kia say rượu trèo lên thang cao bị té xuống gãy lưng, Hao công tổn của mà lưng vẫn cứ tật, đau nhức ê ẩm. Ông nghĩ chỉ còn cách là chuyên tụng Kinh Phổ-Môn may ra chứng tật có lành chăng. Nhưng tụng niệm gần nửa năm trôi mà bệnh vẫn không chút thuyên giảm, bèn sinh chán nản và nghĩ không tụng nữa. Ngay đêm đó ông nằm mơ thấy 1 vị thần hiện lên quở trách rằng: «Người tụng kinh chỉ mong đủ chữ cho rồi việc, tâm bất thành, ý bất kính, chẳng trách gì tụng mãi chẳng chút linh nghiệm». Tỉnh dậy ông nghĩ lại lời thần mình phán, hối hận lỗi mình, nguyện từ nay kiện lực tông tâm, chân thành chuyên tụng. Đệ 2, 3 tháng sau, ông lại nằm mộng thấy lại thần linh, lần này vị thần không còn quở trách mà chỉ lại gần đưa tay vỗ nhẹ vào lưng ông. Giật mình ngồi dậy, tâm thần thanh thản, lưng cũng đã thẳng từ bao giờ, vận mình qua lại vẫn không thấy nhức mỏi ê đau. Từ đấy thấu rõ nhiệm mầu của lòng thành kính niệm. Ông lại càng tin tụng chăm hơn, chẳng bao lâu bà vợ của ông cho ra đời liên tiếp 2 cậu con trai kháu khỉnh nối giới tông đường, mặc dầu bảy giờ tuổi bà vợ đã ngoại tứ tuần.

QUAN-THẾ-ÂM TRÌ NIỆM KÝ

NGƯỜI CON ÔNG ĐƯỜNG

Vào mùa xuân năm Dân quốc thứ 16, tôi làm việc ở Tổ
cao Pháp viện. nhậm chức Đình trưởng phân viện Quảng-dông

Một hôm kia, ông Đường-quân-Táo, một người làm việc
trong viện thỉnh linh vật vàng đến viện như có việc gì lo ngại
lắm. Tôi hỏi chuyện mới biết là ông đang có việc nhà quẩn bách.
Ông có một người con trai độc nhất, đã 20 tuổi. Vừa rồi con
ông về làng xem kịch, bị giặc cướp bắt trói đem đi mất. Bọn
giặc lại còn nhấn ông Đường đem vàng tới chuộc con. Ông
Đường tuy làm Pháp-quan lâu năm nhưng thanh liêm nhất
mức nên không làm gì có tiền. Thế là đành phải chịu, trong
lúc cả nhà đều thương khóc, lo âu cho số phận con ông.

Tôi an ủi ông, cho đó là do nghiệp chướng của ngày trước
nên con ông phải gặp tai nạn và khuyên ông nên tụng niệm
kinh Quán-Thế-Ám đề cầu Ngài cứu nạn cho nó. Ông Đường
lúc đầu không tin Phật nhưng cũng tụng niệm đề giải buồn
thối Trá lại lại trong nhà ông từ bà cụ, đến vợ ông và cháu
con, đều nhất mực tâm thành. Nhà ông đêm ngày đều có
tiếng chuông mõ thành kính.

Thăm thoát hơn một tháng. Bỗng một hôm kia, người
con ông Đường đột ngột chạy về nhà cùng với một người
làng, bình an vô sự. Toàn gia đều vui mừng. Sau một hồi,
con ông Đường thuật lại đầu đuôi câu chuyện.

Sau khi bị bắt, con ông Đường bị giam cầm trong một
cái nhà cùng với một người nữa. Hai người bị giữ mãi ở đó,
ngày đêm không được ra khỏi nhà một bước. Tên đầu cướp
ngày nào cũng đến tuần sát. Thật là khó bề trốn thoát. Nhưng
lần lần con ông Đường đã bắt chuyện được với ba tên giặc
và trở thành thân mật. Một tên giặc tên Lý-Phi hứa đợi cơ hội

sẽ giúp đỡ. Qua vài ngày sau, người bị giam chung một hăm đã có người chuộc dẫn về rồi nên bọn giặc đem con ông Đường dời đi chỗ khác. Một vài lần, con ông Đường đã xin Lý Phi cứu thoát, nhưng hẳn ta còn chần chờ. Đến tối, thất vọng quá, con ông Đường nằm ngủ mê man và mộng thấy một lão nhân đến báo : « Mấy chớ lo, sáng mai có người đến cứu mày ».

Sáng hôm sau, con ông Đường thấy có người kiểm phân heo đi ngang qua nhà giam, bèn tìm cách nói chuyện và nhờ cứu thoát. Người kiểm phân hẹn đến 7 giờ tối sẽ đến. Đến chiều, con ông Đường lại bàn với tên Lý-Phi, đưa tiền để tên này sắm rượu thịt dọn mời hai tên giặc giữ họ kia, ăn uống no nê, hai tên giặc say ngất, ngủ mê, thì vừa lúc ấy, người kiểm phân đến. Người kiểm phân dắt con ông Đường chạy, còn Lý-Phi thì cầm súng tay theo sau. Nhưng Lý-Phi còn lo ngại nên quay lui giết chết hai tên giặc đang nằm ngáy say sưa.

Đi được chừng 5 dặm thì nghe có tiếng người đuổi theo, Lý-Phi báo người kiểm phân dẫn con ông Đường chạy trước để hẳn đi sau chống cự. Sau đó, Lý-Phi trúng đạn chết. Còn con ông Đường và người kiểm phân trốn được về nhà bình an, mà áo quần thì bị rách và lúng nhiều chỗ vì đạn xuyên qua.

Ông Đường cảm ơn người kiểm phân hết lời và hỏi thăm anh ta vì sao biết được mà đến cứu con ông. Anh kiểm phân trả lời là anh ta nằm mộng thấy một vị thần nhân đến báo anh phải đi đến ngã ấy để cứu một người trai trẻ đang mắc nạn. Và anh ta làm theo điều mộng chớ chẳng có tài cán gì.

Câu chuyện trên đã nói lên rất nhiều về sự linh cảm cứu nhân độ thế của Bồ-Tát vậy.

MÔN-TỔ-TRẠCH
(Trung-Hoa)

TIN TỨC

TIN TRONG NƯỚC

Tổng Hội-Đồng Giáo-Hội Tăng Già Chùa Linh - Quang Huế

Theo thư triệu tập của Thượng - tọa Trị - sự - trưởng ngày khai mạc Đại-Hội-Đồng vào sáng 26 tháng 10 Mậu-Tuất, nhưng vì mưa lụt, đại biểu các tỉnh về không kịp nên đến ngày 28-10 mới khai mạc. Buổi lễ khai mạc tuy đơn giản nhưng không kém phần long-trọng.

Những vị đến dự Đại-Hội đồng người ta nhận thấy qui-liệt Hòa-Thượng Pháp-Chủ, Hòa-Thượng Thuyền-Tôn, Hòa-Thượng Tây - Thiên, Hòa-Thượng Vạn - Phước, Hòa-Thượng Từ-Hiếu. Quý Thượng tọa trong Tổng-trị-Sự Giáo-Hội cùng đại biểu Tăng-Ni chín tỉnh là: Bình - Thuận, Ninh-Thuận, Khánh-Hòa, Phú-Yên, Bình-định Quảng-Ngãi, Quảng-Nam, Thừa-Thiên và Quảng-Tri, đại biểu các ngành trong Tổng-trị-sự: đại-biểu Phật-học-viện đại-biểu trường Tư-Thục Hàm-Long, đại biểu Liên-Hoa Nguyệt-San, đại biểu Ni bộ. Ngoài ra còn có đại biểu Hội Phật-Giáo Trung phần tỉnh Hội Phật-giáo Thừa-thiên. Thời gian hội nghị suốt 3 ngày 28, 29, 30, giải quyết nhiều Tăng sự rất quan trọng như: phát-triển việc hoàng-pháp, bổ khuyết kinh luật cho chư Tăng, chỉnh đốn nghi-lễ trong

các tự-viện, duyệt bản Nội quy của Ni-bộ v.v.. và bầu cử ban Trị-sự niên khóa mới, nhưng Đại Hội - Đồng đều tha thiết đưng lưu ban Trị-sự cũ đề Tăng-sự được trôi chảy, sau nhiều phen bàn luận, ban Trị-sự cũ đã nhận lời. Theo sự báo cáo của các ngành trong Giáo-hội: như Phật học Viện, Liên Hoa Nguyệt San, trường Hàm long v.v... trong niên khóa qua thấu hoạch nhiều kết quả rất khả quan. Còn các Giáo hội các tỉnh trong giai đoạn vừa qua vì hoàn cảnh bên ngoài bức thúc, nên Phật sự tiến hành rất khó khăn, nhưng với tinh thần dũng mãnh của quý ban Trị sự các Giáo hội, nên đã vượt qua các trở ngại và cũng thấu được nhiều thắng lợi đáng kể.

Sau khi bế mạc Thượng-tọa Trị sự Trưởng Thích Mật-Nguyễn tỏ lời cảm ơn tất cả các đại biểu và ân cần khuyến khích các đại biểu: « trong giai đoạn hiện tại nên dũng mãnh hơn nữa để chiến thắng tất cả những gian lao trở ngại, chung lòng chung sức hộ-tri chánh-pháp, hoàn thành sứ mạng Trưởng tử của Nhu-Lai và cũng là góp phần xây dựng đạo đức an lạc cho đồng bào dân tộc... » Những lời khuyến khích của Thượng-tọa Trị-sự Trưởng đã làm cho quý đại biểu cảm động và ra về với lòng tin tưởng vô biên.

Đình làng thờ Phật

Hôm 15 tháng 8 âm lịch tại

đình làng Phổ trí quận Phú Vang Thừa Thiên, có làm lễ an vị Phật, dân chúng trong quận và Phật tử các nơi đến dự rất đông, và ai ai cũng trầm trồ khen ngợi, sự tổ chức khéo léo của làng Phổ-trí, nơi ấy không còn không khí ồn ào như các đình khác, mà đã biến thành vẻ trang nghiêm thanh tịnh. Chúng tôi hân hạnh được dự vào buổi lễ ấy, sau buổi lễ chúng tôi có tìm những hương chức cao niên, hỏi mục đích các cụ thỉnh Phật về đình. Các cụ vui vẻ cho chúng tôi biết : « đình làng chúng tôi vẫn còn thờ các vị thần hoàng và các vị khai-canh khai-khẩn như các đình làng khác, là để nhớ ân qui vị đã có công sáng lập làng xóm chúng tôi, Nhưng nay đình làng chúng tôi đặt biệt thỉnh thêm đức Phật thờ chính giữa, vì chúng tôi nhận thấy vấn đề tin ngưỡng và đạo đức rất cần cho hương thôn chúng tôi, nên chúng tôi thỉnh Phật thờ tại đình là để cho dân chúng trong hương thôn chúng tôi lui tới tu tập theo đạo đức cao cả của Phật, và chúng tôi còn nhận thấy thời nay mỗi khi tế tự mà sát hại heo bò rượu thịt say sưa, thật là lỗi thời và cồ hủ, có hình ảnh đức Phật tại đình hy vọng sẽ chấm dứt được cái nạn ấy ».

TIN THẾ-GIỚI

Thái - Lan. — Long - hoa - Phật-giáo xả tại thủ-đô Thái-Lan đã rước Đại-đức Diên-Bồi qua hoàng-pháp. Tháng trước Ngài đã đến Thái-kinh

bắt đầu giảng kinh Đại-bảo-tích-Diệu-huệ-đồng-nữ, một Cư sĩ Hoa-Kiều Trần-mộ-Thuyền phiên dịch Thái-ngữ, nhờ biện-tài vô ngại của Đại-đức mà người đến nghe giảng đều khen rằng: việc chưa từng có.

Đàn Kim-Sơn. Các vị Cao-tăng Tích-Lan là Pháp-sư Nã-tháp-đạt, Mã-cáp, Đức-tháp, với thiện-tâm hoằng dương Phật-Pháp nên trước khi đến Mỹ-quốc hoằng-Kim có ghé lại đảo Đàn-kim-Sơn dùng Anh-ngữ diễn giảng pháp Tứ-đế, Ngũ-giới và Thập-thiện. Ông Đàm-doãn-ngĩa các ký giả nước ấy đến phỏng-vấn và rất hoan-nghinh.

Hương - cảng. — Nhằm mục đích phát dương tinh-thần Đại-thừa Phật-giáo và văn hóa xã-hội, Trưởng-lão Đạm-Thư và Cư-sĩ Ngô-uân-Trai đã lập một đồ-thơ-quán ở Cửu-long, sưu-tập hơn một vạn quyển thánh-diễn cùng những trước-thuật của các Tổ-sư xưa nay và Phật-Giáo tập san rất nhiều, hiện đã mở cửa cho công chúng đến xem. Lại định mỗi tuần tổ-chức một buổi diễn thuyết, do các vị Đại-đức, Cư-sĩ luân phiên lên diễn đàn.

Nhân dịp Khánh - dẫn Bồ-Tát Quán - Thế - Âm, nhà in Nguyễn - Đức - Du có nhà ở in Liên-Hoa trên giấy đặc biệt và in thêm bức phụ - bản không tính tiền. Liên-Hoa Nguyệt-Sanh xin có lời cầu nguyện Đức Quán-Thế-Âm gia hộ nhà in cùng nhân viên được tăng phần phước huệ.
